

Bản án số:55/2022/HS-ST
Ngày 23-6-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Cao Văn**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Thế Căn**

2. Bà **Nguyễn Thị Hảo**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lục Thanh Hương** là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố M tham gia phiên tòa: Bà **Tạ Thị Huyền** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 54/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 05 năm 2021; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2022/HSST-QĐ ngày 09 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

* **Họ và tên:** **Lưu Văn T** (tên gọi khác: không), sinh ngày 18 tháng 5 năm 1989; tại: thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: Khu H, phường N, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 1/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lưu Tiến S, sinh năm 1962 và bà Phạm Thị H, đã chết; vợ: Hoàng Thị Th, sinh năm 1986, đã ly hôn; con: có 01 con sinh năm 2013; tiền án: Ngày 25/4/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố M xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “*Cướp tài sản*”, chấp hành xong án phạt tù ngày 12/07/2019; Tiền sự: chưa, bị cáo bị bắt quả tang ngày 19/03/2022, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

* **Bị hại:** chị Phùng Thị H, sinh năm 1994, nơi cư trú: khu 4, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

* **Người làm chứng:** Anh Trương Văn Nh, anh Lê Văn Ng, anh Nguyễn Thế Q, anh Đặng Duy Tr, anh Phạm Văn M. Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 18/3/2022, Lưu Văn T đến Khu 5, phường H, thành phố M tìm bạn nhưng không gặp, T đi bộ lang thang và không có tiền tiêu xài nên T đã nảy sinh ý định tìm nhà nào sơ hở trong quản lý tài sản để lấy trộm. Khoảng 01 giờ 45 phút ngày 19/3/2022, T phát hiện nhà chị Phùng Thị H, sinh năm 1994 thuộc Khu 4, phường H, thành phố M, điện sáng, cửa mở, xung quanh không có người nên T đi vào trong nhà. Khi vào phòng ngủ, T thấy chị H cùng cháu Nguyễn Hoàng Yến (sinh năm 2018) đang nằm ngủ trên giường và 01 điện thoại di động Iphone 6S Plus, màu hồng ở đầu giường ngủ. T lén lút chiếm đoạt chiếc điện thoại cầm ở tay, định tẩu thoát thì bị chị H phát hiện, tri hô nên T bỏ chạy về phía vườn cạnh nhà chị H. Nghe tiếng tri hô của chị H, anh Lê Văn Ng và anh Trương Văn Nh đuổi theo T, đồng thời tiếp tục tri hô để mọi người xung quanh biết. Sau đó, có thêm anh Đặng Duy Tr cùng anh Ng và Nh đuổi theo. T nhảy qua bờ tường, rồi chạy qua cánh đồng, phía sau nhà chị H. Lúc này, có thêm anh Phạm Văn M và anh Nguyễn Thê Q chạy lên đường bờ ruộng, để chặn đầu đường chạy của T. Quá trình bỏ chạy, T cất giấu chiếc điện thoại vừa chiếm đoạt được vào túi quần bên trái. Khi T chạy được 500m thì bị bắt giữ. Sau đó, các anh Nh, Ng, Tr, M đã bàn giao T cùng vật chứng cho Công an phường H, cùng ngày Công an phường H bàn giao người và vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M.

Tại bản kết luận định giá số 175/KL-HĐĐGTS ngày 19/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố M đã kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, màu hồng đã qua sử dụng, trị giá 2.500.000 đồng.

Quá trình điều tra, bị cáo Lưu Văn T khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số: 57/CT-VKS-MC, ngày 25 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố M, tỉnh Quảng Ninh truy tố Lưu Văn T, về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lưu Văn T khai nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như nêu trên.

* Phần tranh luận: Đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Lưu Văn T từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 19/3/2022.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng: đại diện Viện kiểm sát không đề cập xử lý vì tài sản đã được trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận gì với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

* Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nhận định của Hội đồng xét xử về những chứng cứ xác định bị cáo có tội, về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, những người làm chứng, sơ đồ hiện Tr, bản ảnh hiện Tr, vật chứng thu giữ, bản kết luận định giá tài sản, cùng toàn bộ tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án, hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 01 giờ 45 phút ngày 19/3/2022, tại khu 4, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh, Lưu Văn T đã có hành vi lén lút đột nhập vào nhà chị Phùng Thị H chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 6s, trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng). Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Lưu Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố M truy tố bị cáo Lưu Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000đồng nhưng thuộc một trong các Tr hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Đánh giá hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố

ý thực hiện, thể hiện coi thường pháp luật, tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Nên việc đưa bị cáo ra xét xử công khai, xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo đồng thời tuyên truyền phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: ngày 25/4/2014, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Cướp tài sản*”, chưa được xóa án tích, nên lần phạm tội này của bị cáo là “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo Lưu Văn T được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, xét bị cáo không có việc làm và thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng gồm: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M đã trả lại chiếc điện thoại trên cho chị Phùng Thị H nên hội đồng xét xử không đề cập.

[10] Về lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát: Xét những chứng cứ mà Kiểm sát viên dùng để chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo đã được cơ quan điều tra thu thập theo đúng trình tự, thủ tục mà Bộ luật tố tụng Hình sự quy định; Tại phiên tòa bị cáo cũng đã thừa nhận thực hiện hành vi như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nên lời buộc tội của Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí: bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại, có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo: Lưu Văn T (tên gọi khác: không) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

Áp dụng: khoản 1 Điều 173, Điểm s khoản 1 Điều 51, Điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Lưu Văn T 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 19/3/2022.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lưu Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 1 Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo Lưu Văn T, vắng mặt người bị hại. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố M;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan THAHS;
- Nhà tạm giữ (CA tp MC)
- Cơ quan điều tra (CA tp M);
- Cơ quan THADS;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Thi hành án;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Phạm Cao Văn

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố M;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan THAHS;
- Cơ quan THADS;
- Bị cáo;
- Thi hành án;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Phạm Ngọc An

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn văn Giang Đỗ Thị Hân

Phạm Cao Văn

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố M;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan THAHS;
- Cơ quan THADS;
- Bị cáo;
- Thi hành án;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

Phạm Cao Văn

TÒA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN

Phạm Cao Văn

